TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS - ST
Ngày: 16 - 4 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Thịnh và bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên toà*:* bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn D**, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1981 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: số nhà B, đường H, khối Á, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: nam; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh cầm đồ; trình độ học vấn: 8/12; con ông Phan Văn H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 và có 04 người con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo cáo mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: khối Q, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1987. Địa chỉ: xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1995. Địa chỉ: khối Q, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990. Địa chỉ: khối Q, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

8. Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1999. Địa chỉ: khối Q, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

9. Chị Trần Thị T4, sinh năm 1985. Địa chỉ: khối Á, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

10. Chị Hồ Thị T5, sinh năm 1997. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

11. Anh Lê Văn H3, sinh năm 1996. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

12. Anh Đậu Đức L, sinh năm 1973. Địa chỉ: khối Á, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

13. Anh Phan Văn H4, sinh năm 2005. Địa chỉ: khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

14. Anh Phan Hồng A, sinh năm 2005. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

15. Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1958. Địa chỉ: khối Á, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

16. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ: khối Q, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

17. Anh Hồ Đức M2, sinh năm 2005. Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

18. Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 2006. Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

19. Anh Hồ Xuân N1, sinh năm 2001. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

20. Anh Hoàng Đ1, sinh năm 1994. Địa chỉ: xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

21. Anh Lê Hội T6, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

22. Anh Hồ Lê T7, sinh năm 1987. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

23. Anh Phạm Nhật P1, sinh năm 2005. Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

24. Anh Hoàng Huy C1, sinh năm 1981. Địa chỉ: khối Á, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

25. Chị Vũ Thị Thu N2, sinh năm 2003. Địa chỉ: thôn L, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

26. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1979. Địa chỉ: khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

27. Chị Phạm Nhật L1, sinh năm 1991. Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

28. Anh Phạm Đình T8, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn B, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

29. Anh Bùi Thái C2, sinh năm 1984. Địa chỉ: khối Q, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2022, Phan Văn D mở cơ sở dịch vụ kinh doanh cầm đồ (có giấy phép đăng ký kinh doanh) tại nhà ở của mình thuộc khối Á, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An để làm địa điểm giao dịch. Đến đầu năm 2024, do hám lợi trong việc cho khách hàng vay lãi nặng cao để thu lợi bất chính. Vì vậy, trong thời gian từ tháng 01 năm 2024, Phan Văn D đã đứng ra cho nhiều người dân trên địa bàn thị xã H có nhu cầu cần vay vốn với lãi suất cao từ 3.000 đồng (ba nghìn đồng) đến 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) trên 1.000.000đ (Một triệu đồng) trên 01 ngày (tương đương với mức lãi suất 109,5% đến 183% trên năm). Khi có khách hàng vay tiền, D trực tiếp đứng ra cho vay tiền bằng hình thức cầm cố, thế chấp tài sản. Người vay để lại tài sản (như xe mô tô, xe máy…) cho D giữ, rồi D ghi tên người vay, số tiền vay, lãi suất vay, số ngày vay và tài sản cầm cố, thế chấp vào một quyển sổ ô ly để theo dõi. Thường sau khi cho vay tiền thì D trừ số tiền lãi luôn, tương ứng với số ngày vay. Đến hạn trả tiền gốc hoặc tiền lãi thì D là người trực tiếp thu tiền của khách hàng và trả lại tài sản cầm cố, thế

chấp. Bằng thủ đoạn trên, Phan Văn D đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với các giao dịch, cá nhân cụ thể như sau:

1. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Hồ Thị T.

Lần thứ nhất: vào ngày 12/12/2023 âm lịch (tức là ngày 11/01/2024 dương lịch), chị T cầm cố xe mô tô của mình cho D vay số tiền 9.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Chị T vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T đã trả cho D 9.000.000 đồng tiền gốc và 450.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 49.315 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 400.685 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 19/3/2024, chị T cầm cố xe mô tô trên vay D số tiền 9.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T đã trả cho D 9.000.000 đồng tiền gốc và 450.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 49.315 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 400.685 đồng.

Lần thứ ba: vào ngày 29/3/2024 âm lịch tức là ngày 07/05/2024 dương lịch, chị T cầm cố xe mô tô của mình cho D vay số tiền 9.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T đã trả cho D 9.000.000 đồng tiền gốc và 450.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 49.315 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 400.685 đồng

Lần thứ tư: vào ngày 07/6/2024, chị T cầm cố xe mô tô vay số tiền 20.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T đã trả cho D 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 109.589 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 890.410 đồng

Lần thứ năm: vào ngày 27/6/2024, chị T cầm cố xe mô tô vay số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 350.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 38.356 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 311.643 đồng

Lần thứ bảy: vào ngày 24/6/2024 âm lịch tức là ngày 29/7/2024 dương lịch, chị T cầm cố xe mô tô vay số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 350.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi

pháp luật cho phép thu 10 ngày là 38.356 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 311.643 đồng

Như vậy, thông qua bảy lần giao dịch dân sự chị Hồ Thị T đã Phan Văn D tổng số tiền là 61.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của chị T là 3.050.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính của D đối với khoản vay của chị T là 2.715.752 đồng.

2. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Nguyễn Minh T1.

Vào ngày 05/02/2024 (tức ngày 26/12/2023 âm lịch), anh Nguyễn Minh T1 đến cơ sở kinh doanh của Phan Văn D cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L1-731.50 của anh T1 để vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với thời hạn vay 50 ngày thì được D đồng ý. D tính tiền lãi suất là 4.000 đồng (Bốn nghìn đồng) trên 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trên 01 ngày là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), D thu tiền lãi trước 1.000.000đ (Một triệu đồng), D đưa số tiền vay còn lại cho anh T1 là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Sau 50 ngày, anh T1 đã trả cho D số tiền gốc 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và tiền lãi suất 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) rồi lấy xe mô tô đã cầm cố, thế chấp cho D trước đó.

Như vậy, theo quy định của pháp luật, thì mức lãi suất hợp pháp cao nhất cho phép là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày. Theo đó, số tiền lãi suất cho phép thu khoản vay là 10.000.000 đồng x 0,054794% x 50 ngày = 273.973 đồng (Hai trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm mười ba đồng), (đây là số tiền thu hợp pháp). Tuy nhiên, Phan Văn D đã cho anh Nguyễn Minh T1 vay với lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ngày tức 0,4%/ngày (tương đương 146%/năm, vượt quá quy định 7,3 lần). Tức là lãi suất mà anh T1 trả cho D trong vòng 50 ngày là 2.000.000 đồng - 273.973 đồng = 1.726.027 đồng. Như vậy, Phan Văn D thu lợi bất chính số tiền: 1.726.027 đồng.

3. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Nguyễn Văn Q.

Vào ngày 13/02/2024 (tức ngày 04/01/2024 âm lịch), anh Nguyễn Văn Q đến cơ sở kinh doanh của Phan Văn D cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 37L1-611.52 của anh Q để vay số tiền 10.000.000 đồng với thời hạn vay 10 ngày để công việc riêng thì được D đồng ý. D tính tiền lãi suất là 5.000 đồng trên 1.000.000 đồng trên 01 ngày. Đến ngày 23/02/2024, anh Q đã trả cho D số tiền gốc 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và tiền lãi suất 500.000 đồng rồi lấy xe mô tô đã cầm cố, thế chấp cho D trước đó.

Như vậy, theo quy định của pháp luật, thì mức lãi suất hợp pháp cao nhất cho phép là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày. Theo đó, số tiền lãi suất cho phép thu khoản vay là: 10.000.000đ x 0,054794% x 10 = 54.795đ (Năm mươi tư nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng), (đây là số tiền thu hợp pháp). Tuy nhiên, Phan Văn D đã cho anh Nguyễn Văn Q vay với lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ngày tức 0,5%/ngày (tương đương 182,5%/năm, vượt quá quy định 9,125 lần). Tức là lãi suất mà anh Q trả cho D trong vòng 10 ngày là 500.000đ - 54.795đ = 445.205đ. Như vậy, Phan Văn D thu lợi bất chính số tiền: 445.205 đồng.

4. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Lê Văn T2.

Lần thứ nhất: vào ngày 28/01/2024, anh T2 cầm cố xe mô tô của mình vay số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Anh T2 vay trong 2 tháng. Sau 2 tháng thì anh T2 đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 2.100.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 60 ngày là 230.137 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 1.869.863 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 09/03/2024, anh T2 tiếp tục cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 3.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T2 vay trong 2 tháng. Sau 2 tháng thì anh T2 đã trả cho D 3.000.000 đồng tiền gốc và 900.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 60 ngày là 98.630 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 801.369 đồng.

Lần thứ ba: vào ngày 29/6/2024, anh T2 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 6.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T2 vay trong 2 tháng. Sau 2 tháng thì anh T2 đã trả cho D 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 60 ngày là 197.260 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 1.602.739 đồng.

Lần thứ tư: vào ngày 30/8/2024, anh T2 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 6.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T2 vay trong 2 tháng. Sau 2 tháng thì anh T2 đã trả cho D 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 60 ngày là 197.260 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 1.602.739 đồng.

Lần thứ năm: vào ngày 28/9/2024, anh T2 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 4.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T2 vay trong 2 tháng. Sau 2 tháng thì anh T2 đã trả cho D 4.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 60 ngày là 131.506 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 1.068.493 đồng.

Lần thứ sáu: vào ngày 26/10/2024, anh T2 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 4.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T2 vay trong 2 tháng, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng. Sau 2 tháng thì anh T2 đã trả cho D 4.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 60 ngày là 131.506 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 1.068.493 đồng.

Lần thứ bảy: vào ngày 28/12/2024, anh T2 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Ngày 13/02/2025, anh T2 đã trả cho D số tiền lãi từ ngày 28/12/2024 đến 09/01/2025 là 300.000 đồng và tiền gốc 5.000.000 đồng rồi lấy xe mô tô về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 12 ngày là 32.876,7 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 267.123,3 đồng.

Như vậy, thông qua bảy lần giao dịch dân sự anh Lê Văn T2 đã vay của Phan Văn D tổng số tiền là 35.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của anh T2 là 9.250.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính của D đối với khoản vay của anh T8 là 8.280.822 đồng.

5. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Nguyễn Thị N.

Vào ngày 19/3/2024, chị Nguyễn Thị N cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 4.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Chị N vay trong 30 ngày. Sau 30 ngày thì chị N đã trả cho D 4.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 30 ngày là 65.753 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 534.246 đồng

6. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Nguyễn Văn T3.

Lần thứ nhất: vào ngày 14/3/2024, anh T3 cầm cố xe mô tô biển số 37L1-800.63 vay số tiền 8.000.000 đồng. D lấy mức lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm cao gấp 7.3 lần so với lãi suất theo quy định

của pháp luật. Anh T9 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh T9 đã trả cho D 8.000.000 đồng tiền gốc và 320.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 43.835 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 276.164 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 18/7/2024, anh T9 cầm cố xe mô tô vay số tiền 8.000.000 đồng. D lấy mức lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T9 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh T9 đã trả cho D 8.000.000 đồng tiền gốc và 320.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 43.835 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 276.164 đồng.

Như vậy, thông qua hai lần giao dịch dân sự anh Nguyễn Văn T3 đã vay của Phan Văn D tổng số tiền là 16.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của T3 là 640.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính của D đối với khoản vay của anh T3 là 552.328 đồng.

7. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Nguyễn Văn H1.

Lần thứ nhất: vào ngày18/03/2024, anh Nguyễn Văn H1 đến cơ sở kinh doanh của Phan Văn D cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 37L1-161.86 của mình để vay số tiền 4.000.000 đồng với thời hạn vay 10 thì được D đồng ý. D tính tiền lãi suất là 5.000đ *(Năm nghìn đồng)* trên 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* trên 01 ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định của pháp luật. Sau 10 ngày, anh H1 đã trả cho D số tiền gốc 4.000.000 đồng và tiền lãi suất 200.000 đồng rồi lấy xe mô tô đã cầm cố trước đó đưa về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 21.917 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 178.082 đồng.

Lần thứ 2: vào ngày 25/3/2024, anh H1 cầm cố xe mô tô trên vay số tiền 2.500.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh H1 vay trong 10 ngày, tổng tiền lãi là 125.000 đồng. Sau 10 ngày thì anh H1 đã trả cho D 2.500.000 đồng tiền gốc và 125.000 đồng tiền và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 13.698 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 111.301 đồng.

Lần thứ ba: vào ngày 01/4/2024, anh H1 cầm cố xe mô tô trên vay số tiền 4.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh H1 vay trong 10 ngày, tổng tiền lãi là 200.000 đồng. Sau 10 ngày thì anh H1 đã trả cho D 4.000.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi

pháp luật cho phép thu 10 ngày là 21.917 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 178.082 đồng

Lần thứ tư: vào ngày 25/4/2024, anh H1 cầm cố xe mô tô trên vay số tiền 4.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh H1 vay trong 10 ngày, tổng tiền lãi là 200.000 đồng. Sau 10 ngày thì anh H1 đã trả cho D1 4.000.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 21.917 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 178.082 đồng.

Lần thứ năm: vào ngày 07/9/2024, anh H1 cầm cố xe mô tô vay số tiền 4.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh H1 vay trong 10 ngày, tổng tiền lãi là 200.000 đồng. Sau 10 ngày thì anh H1 đã trả cho D 4.000.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 21.917 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 178.082 đồng.

Lần thứ sáu: vào ngày 26/9/2024, anh H1 cầm cố xe mô tô trên vay số tiền 4.500.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh H1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh H1 đã trả cho D 4.500.000 đồng tiền gốc và 225.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 24.657 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 200.342 đồng.

Lần thứ bảy: vào ngày 16/10/2024, anh H1 cầm cố xe mô tô trên vay số tiền 2.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh H1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh H1 đã trả cho D 2.000.000 đồng tiền gốc và 100.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 10.958 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 89.041 đồng.

Lần thứ tám: vào ngày 01/01/2025, anh H1 cầm cố xe mô tô vay số tiền 2.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh H1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh H1 đã trả cho D 2.000.000 đồng tiền gốc và 100.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 10.958 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 89.041 đồng.

Như vậy, thông qua 8 lần giao dịch dân sự anh Nguyễn Văn H1 đã vay của Phan Văn D với tổng số tiền là 27.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu của H1 là 1.350.000 đồng, tổng số tiền D đã thu lợi bất chính từ khoản vay của anh H1 là 1.202.053 đồng.

8. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Hoàng Thị H2.

Vào ngày 24/3/2024, chị Hoàng Thị H2 đến cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 37L1.68622 để vay số tiền 12.000.000 đồng, thời gian vay 120 ngày. Đến ngày 24/7/2024, chị H2 đã trả cho D 12.000.000 đồng tiền gốc và 4.500.000 đồng tiền lãi, tương đương với mức lãi suất cho vay là 112,5%/năm, cao gấp 5,625 lần so với lãi suất quy định. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 120 ngày là 789.041 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 3.710.958,9 đồng.

9. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Trần Thị T4.

Lần thứ nhất: vào ngày 25/3/2024, chị T4 cầm cố xe mô tô nhãn hiệu honda Wave alpha, màu xám mang BKS 37L1- 782.06 vay số tiền 2.500.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với lãi suất 109,5% cao gấp 5.475 lần so với lãi suất quy định. Chị T4 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T4 đã trả cho D 2.500.000 đồng tiền gốc và 75.000 đồng tiền lãi và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 13.698 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 61.301 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 12/5/2024, chị T4 cầm cố xe mô tô trên vay số tiền 3.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 10 ngày nên D đã cắt tiền lãi trong 10 ngày là 90.000 đồng, D đưa cho chị T4 còn lại 2.910.000 đồng. Tuy nhiên, sau 7 ngày thì chị T4 đã trả cho D 3.000.000 đồng tiền gốc và lấy xe về. Như vậy, trên thực tế chị T4 chỉ vay 7 ngày với số tiền lãi 90.000 đồng tương ứng với 156,43%/năm cao gấp 7,821 lần so với quy định. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 7 ngày là 11.506 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 78.493 đồng

Lần thứ ba: vào ngày 19/4/2024 âm lịch tức là ngày 26/5/2024 dương lịch, chị T4 cầm cố xe mô tô trên vay số tiền 9.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T4 vay trong 20 ngày. Sau 20 ngày thì chị T4 đã trả cho D 9.000.000 đồng tiền gốc và 540.000 đồng tiền lãi rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 20 ngày là 98.630 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 441.369 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 21/10/2024 âm lịch tức là 21/11/2024 dương lịch, chị T4 cầm cố xe mô tô trên vay số tiền 4.700.000 đồng trong 1 tháng. Sau 1 tháng thì chị T4 trả D 4.700.000 đồng tiền gốc và D lấy tiền lãi là 150.000 đồng tương ứng với lãi 38.4%năm, lãi suất cho vay không gấp 5 lần so với lãi suất quy định của pháp luật nên không truy tố.

Như vậy, thông qua ba lần giao dịch dân sự chị Trần Thị T4 đã vay của Phan Văn D tổng số tiền là 14.500.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của chị T4

là 705.000 đồng, tổng số tiền D thu lợi bất chính từ khoản vay trên là 581.163 đồng.

10. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Hồ Thị T5**.**

Lần thứ nhất: vào ngày 29/3/2024, chị T5 cầm cố xe mô tô của chị vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5% cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Chị T5 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T5 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 222.602 đồng

Lần thứ hai: vào ngày 05/3/2024 âm lịch tức là ngày 13/4/2024 dương lịch, chị T5 cầm cố xe mô tô vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T5 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T5 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 222.602 đồng.

Lần thứ ba: vào ngày 27/5/2024, chị T5 cầm cố xe mô tô vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T5 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T5 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 222.602 đồng.

Lần thứ tư: vào ngày 09/7/2024, chị T5 cầm cố xe mô tô vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị T5 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị T5 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 222.602 đồng.

Như vậy, thông qua bốn lần giao dịch dân sự Hồ Thị T5 đã vay của Phan Văn D tổng số tiền là 20.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của chị T5 là 1.000.000 đồng, tổng số tiền D thu lợi bất chính từ khoản vay của chị T5 là 890.408 đồng.

11. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Lê Văn H3.

Lần thứ nhất: vào ngày 29/4/2024, anh H3 cầm cố xe mô tô vay số tiền 8.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất là 182%/năm cao gấp 9.125 lần so với quy định của pháp luật. Anh H3 vay trong 45 ngày. Sau 45 ngày thì anh H3 đã trả cho D 8.000.000 đồng tiền gốc và

1.800.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 45 ngày là 197.260 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 1.602.740 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 25/10/2024 âm lịch tức là ngày 25/11/2024 dương lịch, anh H3 cầm cố xe mô tô vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 10 ngày nên D đã cắt tiền lãi trong 10 ngày là 250.000 đồng, D đưa cho anh H3 còn lại 4.750.000 đồng. Tuy nhiên, sau 7 ngày thì anh H3 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và lấy xe về. Như vậy, trên thực tế anh H3 chỉ vay 7 ngày với số tiền lãi 250.000 đồng tương ứng 260,71%năm cao gấp 13,04 lần so với lãi suất quy định. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 7 ngày là 19.178 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 230.822 đồng.

Như vậy, thông qua hai lần giao dịch dân sự Lê Văn H3 đã vay Phan Văn D tổng số tiền là 13.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của H3 là 2.050.000 đồng D thu lợi bất chính từ khoản vay của anh H3 là 1.833.562 đồng

12. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Đậu Đức L.

Lần thứ nhất: vào ngày 25/3/2024 âm lịch tức là ngày 03/5/2024 dương lịch, anh L cầm cố xe mô tô vay số tiền 30.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm cao gấp 5,475 lần so với mức lãi suất quy định của pháp luật. Anh L vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh L đã trả cho D 30.000.000 đồng tiền gốc và 900.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 164.384 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 735.616 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 23/5/2024, anh L cầm cố xe mô tô vay số tiền 15.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh L vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh L đã trả cho D 15.000.000 đồng tiền gốc và 450.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 82.192 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 367.808 đồng.

Lần thứ ba: vào ngày 12/9/2024, anh L cầm cố xe mô tô vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh L vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh L đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 150.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 122.603 đồng.

Lần thứ tư: vào ngày 20/11/2024, anh L cầm cố xe mô tô vay số tiền 17.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh L vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh L đã trả cho D 17.000.000 đồng tiền gốc và 500.000

đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 93.150,7 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 406.849,3 đồng.

Lần thứ năm: vào ngày 06/12/2024, anh L cầm cố xe mô tô vay số tiền 17.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh L vay trong 10 ngày, tổng tiền lãi là 510.000 đồng. Sau 10 ngày thì anh L đã trả cho D 17.000.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 93.151 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 406.849 đồng.

Như vậy, thông qua năm lần giao dịch dân sự anh Đậu Đức L đã vay của anh Phan Văn D tổng số tiền là 84.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của anh L là 2.500.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính của D đối với khoản vay của anh L là 2.039.726 đồng

13. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Phan Văn H4.

Ngày 16/6/2024 (tức ngày 11/5/2024 âm lịch), anh Phan Văn H4 đến cơ sở kinh doanh của Phan Văn D cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 37HA-514.10 của mình để vay số tiền 2.500.000 đồng với thời hạn vay 10 thì được D đồng ý. D tính tiền lãi suất là 5.000 đồng trên 1.000.000 đồng trên 01 ngày. Đến ngày 26/6/2024, anh H4 đã trả cho D số tiền gốc 2.500.000 đồng và tiền lãi suất 125.000 đồng rồi lấy xe mô tô đã cầm cố trước đó đưa về.

Như vậy, theo quy định của pháp luật, thì mức lãi suất hợp pháp cao nhất cho phép là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày. Theo đó, số tiền lãi suất cho phép thu khoản vay là: 2.500.000 đồng x 0,054794% x 10 = 13.698 đồng, (đây là số tiền thu hợp pháp). Tuy nhiên, Phan Văn D đã cho anh Phan Văn H4 vay với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tức 0,5%/ngày (tương đương 182,5%/năm, vượt quá quy định 9,125 lần). Tức là lãi suất mà anh H4 trả cho D trong vòng 10 ngày là 125.000 đồng - 13.689 đồng =111.301 đồng. Như vậy, Phan Văn D thu lợi bất chính số tiền: 111.301 đồng

14. Hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Phan Hồng A.

Vào ngày 17/6/2024 (tức ngày 12/5/2024 âm lịch), anh Phan Hồng A đến cơ sở kinh doanh của Phan Văn D cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha biển kiểm soát 37HA-514.10 của mình để vay số tiền 8.000.000 đồng với thời hạn vay 10 thì được D đồng ý. D tính tiền lãi suất là 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) trên 1.000.000đ (Một triệu đồng) trên 01 ngày.

Đến ngày 27/6/2024, anh A đã trả cho D số tiền gốc 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và tiền lãi suất 400.000đ (Bốn trăm đồng) rồi lấy xe mô tô đã cầm cố trước đó đưa về.

Như vậy, theo quy định của pháp luật, thì mức lãi suất hợp pháp cao nhất cho phép là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày. Theo đó, số tiền lãi suất cho phép thu khoản vay là 8.000.000 đồng x 0,054794% x 10 = 43.836 đồng, (đây là số tiền thu hợp pháp). Tuy nhiên, Phan Văn D đã cho anh Phan Hồng A vay với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tức 0,5%/ngày (tương đương 182,5%/năm, vượt quá quy định 9,125 lần). Tức là lãi suất mà anh A trả cho D trong vòng 10 ngày là 400.000 đồng - 43.836 đồng = 356.164 đồng. Như vậy, Phan Văn D thu lợi bất chính số tiền 356.164 đồng.

15. Hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Nguyễn Thị M1.

Lần thứ nhất: vào ngày 30/6/2024, chị M1 cầm cố xe mô tô vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 146%/năm cao gấp 7,3 lần so với mức lãi suất quy định của pháp luật. Chị M1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị M1 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 172.603 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 08/8/2024, chị M1 cầm cố xe mô tô vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị M1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị M1 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi cho D và lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 172.603 đồng.

Như vậy, thông qua hai lần giao dịch dân sự chị Nguyễn Thị M1 đã vay của Phan Văn D tổng số là 10.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của chị M1 là 400.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính của D từ khoản vay của chị M1 là 345.205,4 đồng

16. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Nguyễn Thị P.

Lần thứ nhất: vào ngày 09/7/2024, chị P cầm cố xe mô tô của chị vay số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với lãi suất 146%/năm cao gấp 7,3 lần so với lãi suất quy định. Chị P vay trong 10 ngày, tổng tiền lãi là 280.000 đồng. Sau 10 ngày thì chị P đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 280.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật

cho phép thu 10 ngày là 38.356 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 241.644 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 16/6/2024 âm lịch tức là ngày 21/7/2024 dương lịch, chị P cầm cố xe mô tô vay số tiền 8.000.000 đồng. D lấy mức lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị P vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị P đã trả cho D 8.000.000 đồng tiền gốc và 320.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 43.835 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 276.165 đồng.

- Lần thứ ba: vào ngày 27/6/2024 âm lịch tức là ngày 01/8/2024 dương lịch, chị P cầm cố xe mô tô vay số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị P vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị P đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 280.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 38.356 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 241.644 đồng.

Như vậy, thông qua ba lần giao dịch dân sự chị Nguyễn Thị P đã vay của Phan Văn D tổng số tiền là 22.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của chị P là 880.000 đồng, tổng số tiền D thu lợi bất chính từ khoản vay trên là 759.452 đồng.

17. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Hồ Đức M2.

Vào ngày 04/8/2024, anh Hồ Đức M2 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 6.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%năm cao gấp 5,475 lần so với lãi suất theo quy định. M2 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh M2 đã trả cho D 6.000.000 đồng tiền gốc và 180.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 32.877 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 147.123 đồng.

18. Hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Hồ Văn Đ.

Lần thứ nhất: vào ngày 11/9/2024, anh Đ cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Anh Đ vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh Đ đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 350.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 38.356 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 311.644 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 17/9/2024, anh Đ cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 9.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh Đ vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh Đ đã trả cho D 9.000.000 đồng tiền gốc và 450.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 49.315 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 400.685 đồng.

Lần thứ tư: vào ngày 24/9/2024, anh Đ cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 15.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%năm cao gấp 5,475 lần so với lãi suất theo quy định. Anh Đ vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh Đ đã trả cho D 15.000.000 đồng tiền gốc và 450.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 82.192 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 367.808 đồng.

Như vậy, thông qua bốn lần giao dịch dân sự anh Hồ Văn Đ đã vay của Phan Văn D tổng số tiền D là 31.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của anh Đ là 1.250.000 đồng số tiền thu lợi bất chính của D đối với khoản vay của anh T8 là 1.080.136 đồng

19. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Hồ Xuân N1.

Vào ngày 17/10/2024, anh Hồ Xuân N1 cầm cố xe mô tô của mình cho anh D vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Anh N1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh N1 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi cho D. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 222.602 đồng

20. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Hoàng Đ1.

Vào ngày 17/10/2024, anh Hoàng Đ1 đến gặp D cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, mang biển số 37L3-037.19 vay 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với lãi suất 146%năm gấp 7,3 lần lãi suất theo quy định của pháp luật. Anh Đ1 vay trong 22 ngày. Sau 22 ngày thì anh Đ1 đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 616.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 22 ngày là 84.383 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 531.616 đồng.

21. Hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Lê Hội T6**.**

Lần thứ nhất: vào ngày 18/10/2024, anh T6 cầm cố xe mô tô vay số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất là 182,5%năm cao gấp 9,125 lần số với lãi suất quy định. Anh T6 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh T6 đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 350.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 38.356 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 311.644 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 22/10/2024, anh T6 cầm cố xe mô tô vay số tiền 8.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T6 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh T6 đã trả cho D 8.000.000 đồng tiền gốc và 400.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 43.835 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 356.165 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 11/11/2024 âm lịch tương ứng với ngày 11/12/2024 dương lịch, anh T6 cầm cố xe mô tô vay số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T6 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh T6 đã trả cho D 7.000.000 đồng tiền gốc và 350.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 38.356 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 311.644 đồng.

Lần thứ 4: vào ngày 16/11/2024 âm lịch tương ứng với ngày 16/12/2024 dương lịch, anh T6 cầm cố xe mô tô vay số tiền 7.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T6 hẹn vay trong 10 ngày, D đã thu của T6 10 ngày là 350.000 đồng. Đến hẹn anh T6 chưa có tiền gốc nên D tiếp tục tính tiền lãi như trên đối với khoản vay này. Đến ngày 12/02/2025 anh T6 đã trả cho D số tiền gốc là 7.000.000 đồng và tiền lãi 12 ngày (tính từ ngày 26/12/2024 đến 09/01/2025) là 420.000 đồng rồi lấy xe mô tô về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 22 ngày là 84.384 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 685.616 đồng.

Như vậy, thông qua bốn lần giao dịch dân sự anh Lê Hội T6 đã vay Phan Văn D tổng số tiền là 29.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của anh T6 là 1.870.000 đồng, tổng số tiền D thu lợi bất chính từ khoản vay của anh T6 là 1.665.069 đồng.

22. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Hồ Lê T7.

Vào ngày 31/10/2024, anh Hồ Lê T7 đến cầm cố xe mô tô để vay số tiền 8.000.000 đồng. D lấy lãi là 5.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương ứng với lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định của pháp luật. Anh Tú vay thời hạn 10 ngày. Sau đó 10 ngày thì anh T7 đã trả đủ cho D 8.000.000

đồng tiền gốc và 400.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 43.836 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 356.164 đồng.

23. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Phạm Nhật P1.

Lần thứ nhất: vào ngày 13/11/2024, anh P1 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 6.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Anh P1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh P1 đã trả cho D 6.000.000 đồng tiền gốc và 300.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 20 ngày là 32.876,7 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 267.123 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 26/10/2024 âm lịch tức là ngày 26/11/2024 dương lịch, anh P1 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 6.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh P1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh P1 đã trả cho D 6.000.000 đồng tiền gốc và 300.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 20 ngày là 32.876,7 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 267.123 đồng.

Lần thứ ba: vào ngày 01/12/2024, anh P1 cầm cố xe mô tô vay số tiền 20.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%năm cao gấp 5,475 lần so với lãi suất theo quy định. Anh P1 vay trong 24 ngày, tổng tiền lãi là 1.440.000 đồng. Đến ngày 24/12/2024 thì anh P1 đã trả cho D 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.440.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 24 ngày là 263.013,7 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 1.176.986 đồng.

Lần thứ tư: vào ngày 26/12/2024, anh P1 cầm cố xe mô tô vay số tiền 20.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh P1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh P1 đã trả cho D 20.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 24 ngày là 109.589 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 490.411 đồng.

Như vậy, thông qua bốn lần giao dịch dân sự anh Phạm Nhật P1 đã vay của Phan Văn D tổng số tiền là 52.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của P1 là 2.640.000 đồngm số tiền thu lợi bất chính của D đối với khoản vay của anh T6 là 2.201.642 đồng.

24. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Hoàng Huy C1.

Vào ngày 11/10/2024, anh Hoàng Huy C1 cầm cố xe mô tô của mình cho D vay số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Anh C1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh C1 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 222.602 đồng.

25. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Vũ Thị Thu N2.

Vào ngày 20/11/2024, chị Vũ Thị Thu N2 đến cơ sở kinh doanh cầm cố tài sản của Phan Văn D để vay tiền. Tại đây, chị N2 đặt vấn đề vay số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*với thời hạn một tháng và cầm cố 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter biển kiểm soát 37L1-684.34 của gia đình chị N2 thì được D đồng ý. D tính tiền lãi suất là 4.000đ (Bốn nghìn đồng) trên 1.000.000đ (Một triệu đồng) trên 01 ngày, hai bên thống nhất với nhau thời gian vay là 01 tháng (30 ngày), D thu tiền lãi trước 01 tháng (30 ngày) với số tiền là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và D đưa số tiền vay còn lại cho chị N2 là 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Hết một tháng chị N2 chưa có tiền trả để lấy xe mô tô nên D tiếp tục tính tiền lãi cho chị N2 suất là 4.000đ (Bốn nghìn đồng) trên 1.000.000đ (Một triệu đồng) trên 01 ngày cho đến khi chị N2 trả tiền gốc. Ngày 09/01/2025, D bị Cơ quan điều tra phát hiện và ngăn chặn. Ngày 10/02/2025, chị N2 đến trả lại cho D số tiền gốc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng, lãi theo thỏa thuận đến từ 20/11/2024 đến 09/01/2025 là 18 ngày tương ứng với số tiền lãi là 720.000 đồng và lấy lại chiếc xe mô tô mà chị N2 đã cầm cố trước đó.

Như vậy, theo quy định của pháp luật, thì mức lãi suất hợp pháp cao nhất cho phép là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày. Theo đó, số tiền lãi suất cho phép thu khoản vay là: 10.000.000đ x 0,054794% x 48 ngày (tính đến ngày bị phát hiện và ngăn chặn) = 263.014đ *(Hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng)*, (đây là số tiền thu hợp pháp). Tuy nhiên, Phan Văn D đã cho chị Vũ Thị Thu N2 vay với lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ngày tức 0,4%/ngày (tương đương 146%/năm, vượt quá quy định 7,3 lần). Tức là lãi suất mà chị N2 trả cho D trong vòng 48 ngày là 1.920.000đ -263.014 đồng = 1.656.986 đồng. Như vậy, Phan Văn D thu lợi bất chính số tiền: 1.656.986 đồng.

26. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Hoàng Thị K.

Vào ngày 02/12/2024, chị Hoàng Thị K cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Chị khuyên vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày sau, chị K đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi cho D. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 222.602 đồng

27. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Phạm Nhật L1.

Vào ngày 17/11/2024 âm lịch tức là ngày 17/12/2024 dương lịch, chị Phạm Nhật L1 có vay số tiền 20.000.000 đồng. D lấy mức lãi 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm cao gấp 5,475 lần so với lãi suất quy định của pháp luật . Chị L1 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì chị L1 đã trả cho D 20.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi cho D. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 109.589 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 490.410 đồng.

28. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Phạm Đình T8.

Lần thứ nhất: vào ngày 25/12/2024, anh T8 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 5.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Anh T8 vay trong 10 ngày. Sau 10 thì anh T8 đã trả cho D 5.000.000 đồng tiền gốc và 250.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 27.397 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 222.602 đồng

Lần thứ hai: vào ngày 31/12/2024, anh T8 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 6.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T8 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh T8 đã trả cho D 6.000.000 đồng tiền gốc và 300.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 32.876 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 267.123 đồng

Lần thứ ba: vào ngày 01/01/2025, anh T8 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 6.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T8 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh T8 đã trả cho D 6.000.000 đồng tiền gốc và 300.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 32.876 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 267.123 đồng

Lần thứ tư: vào ngày 02/01/2025, anh T8 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 6.000.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T8 vay trong 10 ngày. Sau 10 ngày thì anh T8 đã trả cho D 6.000.000 đồng tiền gốc và

300.000 đồng tiền lãi cho D rồi lấy xe về. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 10 ngày là 32.876 đồng nên D thu lợi bất chính số tiền là 267.123 đồng

Ngoài ra, vào ngày 02/01/2025, anh T8 cầm cố xe mô tô của mình vay D số tiền 2.500.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T8 vay trong 10 ngày. Tuy nhiên sau đó thì T8 bị cơ quan Công an xử lý về hành vi trộm cắp tài sản nên D không tính lãi nữa. T8 đang nợ D số tiền gốc là 2.500.000 đồng, nên không bị truy tố khoản vay này.

Như vậy, thông qua bốn lần giao dịch dân sự anh Pham Đình T10 đã vay của Phan Văn D tổng số tiền là 23.000.000 đồng, tổng số tiền lãi D đã thu của T10 là 1.150.000 đồng, số tiền thụ lợi bất chính của D đối với khoản vay của anh T10 là 1.023.971 đồng.

29. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Bùi Thái C3.

Vào ngày 02/12/2024 âm lịch tức ngày 01/01/2025 dương lịch, anh Bùi Thái C3 cầm cố xe mô tô của mình để vay D số tiền 7.500.000 đồng. D lấy mức lãi 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 182,5%năm cao gấp 9,125 lần so với lãi suất theo quy định. Anh C3 dự kiến vay trong 20 ngày. D trừ trước 500.000 đồng tiền lãi và đưa cho anh C3 số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 13/02/2025 anh C4 đã trả tiền gốc và lấy xe mô tô về, D không thu thêm tiền lãi của anh C4. Ngày 09/01/2025, Phan Văn D bị bắt nên thực tế anh C3 chỉ vay từ ngày 01/01/2025 đến 09/01/2025 là 8 ngày, số tiền lãi D đã thu là 500.000 đồng đối với khoản vay 7.500.000 đồng nên lãi thực tế D đã tính cho anh Bùi Thái C3 là 304.2%/năm cao gấp 15,2 lần so với lãi suất quy định của pháp luật. Số tiền lãi pháp luật cho phép thu 8 ngày là 32.877 đồng nên D đã thu lợi bất chính từ khoản vay trên số tiền là 467.123 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSHM, ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phan Văn D để xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Phan Văn D trong thời gian cải tạo không giam giữ từ 750.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Phan Văn D sử dụng vào việc cho vay lãi nặng là 557.500.000 đồng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền lãi với mức lãi suất 20% bị cáo Phan Văn D đã thu là 5.503.562 đồng. Đối với số tiền lãi vượt quá 20%/ năm bị cáo D đã thu của những người vay đề nghị trả lại cho những người vay.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn D khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo D tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về số tiền bị cáo sử dụng vào việc cho vay lãi nặng thực tế ít hơn số tiền 557.500.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp với tranh luận của bị cáo: các lần bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đều đã thực hiện xong, người vay đã trả lại tiền cho bị cáo. Các lần cho vay là độc lập với nhau. Theo quy định pháp luật số tiền dùng vào việc phạm tội phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Do đó, Viện kiểm sát xác định bị cáo sử dụng tổng số tiền 557.500.000 đồng vào việc phạm tội và đề nghị tịch thu số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Phan Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, phù hợp với nội dung Cáo trạng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: bị cáo Phan văn D có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2024 đến ngày 09/01/2025 Phan Văn D thông qua giao dịch dân sự đã cho 29 cá nhân vay tiền gồm: chị Vũ Thị Thu N2, anh Nguyễn Minh T1, anh Nguyễn Văn Q, anh Phan Hồng A, anh Phan Văn H4, anh Nguyễn Văn H1, anh Nguyễn Văn T3, anh

Hoàng Đ1, chị Trần Thị T4, chị Hồ Thị T5, chị Hoàng Thị H2, chị Nguyễn Thị P, anh Lê Văn H3, anh Lê Hội T6, anh Đậu Đức L, anh Hồ Lê T7, chị Nguyễn Thị M1, chị Phạm Nhật L1, anh Hoàng Huy C1, chị Hồ Thị T, anh Hồ Xuân N1, anh Phạm Đình T8, chị Hoàng Thị K, chị Nguyễn Thị N, anh Bùi Thái C3, anh Phạm Nhật P1, anh Lê Văn T2, anh Hồ Đức M2, anh Hồ Văn Đ với tổng số tiền dùng vào việc cho vay lãi nặng là 557.500.000 đồng với mức lãi suất cho vay từ từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng trên 1.000.000 đồng trên 01 ngày tương ứng với mức 109.5%/năm đến 304,2%/năm cao gấp từ 5,475 lần đến 15,21 lần mức lãi suất theo quy định mà Bộ luật dân sự cho phép là 20%/năm để thu lợi bất chính. Phan Văn D đã thu lợi bất chính từ những người vay nợ với tổng số tiền là 36.372.438 đồng. Trong các khoản vay của bị cáo không có khoản vay nào thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên.

[3]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: "Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm". Bị cáo Phan Văn D có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Phan Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình chất hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Hành vi cho vay lãi nặng đang có xu hướng gia tăng và lan rộng, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5]. Về các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lầm đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo

được tặng giấy khen chiến sỹ giỏi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trước diễn biến tội phạm cho vay lãi nặng trên địa bàn phường Q diễn biến ngày càng phức tạp. Hội đồng xét xử xét cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mới đủ nghiêm và đủ sức răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[6]. Các biện pháp tư pháp: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu từ bị cáo Phan Văn D số tiền lãi với mức 20%/ năm bị cáo đã thu của những người vay là 5.503.562 đồng. Đối với số tiền lãi vượt quá 20%/năm bị cáo thu của những người vay Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại cho những người vay cụ thể: chị Vũ Thị Thu N2 số tiền 1.656.986 đồng, anh Nguyễn Minh T1 số tiền 1.726.027 đồng, anh Nguyễn Văn Q số tiền 445.205 đồng, anh Phan Hồng A số tiền 356,164 đồng, anh Phan Văn H4 số tiền 111.301 đồng, anh Nguyễn Văn H1 số tiền 1.202.053 đồng. chị Hoàng Thị H2 số tiền 3.710.958 đồng, anh Nguyễn Văn T3 số tiền 552.328 đồng, A số tiền 531,616, chị Trần Thị T4 số tiền 581.163 đồng. chị Trân Thị T11 là 890.408 đồng. anh Lê Văn H3 là 1.833.561 đồng, anh Đậu Đức L số tiền 2.039.726, chị Nguyễn Thị M1 345.205 đồng, Nguyễn Thị P số tiền 759.452 đồng. Hồ Đức M2 147.123 đồng, Hoàng Văn Đ2 1.080.136 đồng, Anh Hồ Xuân D2 số tiền 222.602 đồng, anh Lê Hội T6 số tiền 1.665.069 đồng. Anh Hồ Lê T7 số tiền 356.164 đồng, Anh Phạm Nhật P1 số tiền 2.201.642 đồng. anh Hoàng Huy C1 số tiền 222.602 đồng. chị Hoàng Thị K số tiền 222.602 đồng, chị Phạm Nhật L1 số tiền 490.410 đồng. anh Phạm Đình T8 số tiền 1.023.971 đồng. Bùi Thái C3 số tiền 467.123 đồng. Đối với số tiền bị cáo dùng để cho vay lãi nặng được xác định là số tiền dùng vào việc phạm tội phải bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tổng số tiền bị cáo đã dùng để cho vay lãi nặng là 557.500.000 đồng, số tiền này bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng

800.000 đồng, việc khấu trừ tính từ thời điểm bị cáo thực hiện việc chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phan Văn D cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Công an cấp xã nhận được quyết định thi hành án.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Phan Văn D sử dụng vào việc cho vay lãi nặng là 557.500.000 đồng

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền lãi suất tương ứng với 20%/năm bị cáo Phan Văn D đã thu là 5.503.562 đồng

Buộc bị cáo trả lại số tiền lãi vượt quá 20%/năm cho những người vay cụ thể:

- Trả lại cho chị Hồ Thị T số tiền 2.715.752 đồng
- Trả lại cho anh Nguyễn Minh T1 số tiền 1.726.027 đồng.
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 445.205 đồng.
- Trả lại cho anh Lê Văn T2 số tiền 8.280.822 đồng.
- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 534.246 đồng.
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 552.328 đồng.
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 1.202.053 đồng.
- Trả lại cho chị Hoàng Thị H2 số tiền 3.710.959 đồng.
- Trả lại cho chị Trần Thị T4 số tiền 581.163 đồng.
- Trả lại cho chị Hồ Thị T5 số tiền 890.408 đồng.
- Trả lại cho anh Lê Văn H3 số tiền 1.8338562 đồng.
- Trả lại cho anh Đậu Đức L số tiền 2.039.726 đồng.
- Trả lại cho anh Phan Văn H4 số tiền 111.301 đồng.
- Trả lại cho anh Phan Hồng A số tiền 356.164 đồng.
- Trả lại cho chị Nguyễn Thị M1 số tiền 345.205 đồng.
- Trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 759.452 đồng.

- Trả lại cho anh Hồ Đức M2 số tiền 147.123 đồng.
- Trả lại cho anh Hồ Văn Đ số tiền 1.080.136 đồng
- Trả lại cho anh Hồ Xuân N1 số tiền 222.602 đồng.
- Trả lại cho anh Hoàng Đ1 số tiền 531.616 đồng.
- Trả lại cho anh Lê Hội T6 số tiền 1.665.069 đồng.
- Trả lại cho anh Hồ Lê T7 số tiền 356.164 đồng.
- Trả lại cho anh Phạm Nhật P1 số tiền 2.201.642 đồng.
- Trả lại cho anh H5 Huy Chương số tiền 222.602 đồng.
- Trả lại cho chị Vũ Thị Thu N2 số tiền 1.656.986 đồng.
- Trả lại cho chị Hoàng Thị K số tiền 222.602 đồng.
- Trả lại cho chị Phạm Thị L2 số tiền 490.410 đồng.
- Trả lại cho anh Phạm Đình T8 số tiền 1.023.971 đồng.
- Trả lại cho anh Bùi Thái C3 số tiền 467.123 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Quỳnh Phương tx Hoàng Mai;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh